

Bản án số: **21/2022/HS-ST**

Ngày: 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V (tên gọi khác: Đặng Tuấn V); Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nơi cư trú: 796/2/1 Đường Đ, Phường M, Quận T, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Chí H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người anh chị cùng mẹ khác cha, lớn nhất sinh năm 1972, bị cáo là nhỏ nhất; Vợ, con Trước đây có sống chung như vợ chồng với Trịnh Thị H (sinh năm 1994) có 01 con sinh năm 2019 (không rõ tên).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Ngày 06/6/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/7/2021 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 08/7/2021, Công an Phường M, Quận T kiểm tra hành chính nhà số 796/2/1 Đường Đ, Phường M, Quận T do nghi vấn có đối tượng sử

dụng ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trên gác lửng căn nhà có Nguyễn Tuấn V, nghi vấn V sử dụng ma túy nên Công an yêu cầu V giao nộp tang vật có liên quan. V tự nguyện lấy 01 gói nylon chứa ma túy cất giấu sau tấm decal và 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy giao nộp cho Công an. Công an đã thu giữ vật chứng, đưa V về trụ sở Công an Phường M, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 3536/C09B ngày 09/7/2021 tại Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ Công an: Ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn V là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,1664gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn V khai nhận số ma túy trên là của V mua của người phụ nữ thường gọi “Bà Sáu” ở khu vực hẻm 836 Đường Đ, Phường M, Quận T vào ngày 28/6/2021 với số tiền 700.000 đồng về sử dụng. V đã sử dụng một ít, còn lại V cất giấu để dành sử dụng thì Công an vào kiểm tra, V tự nguyện giao nộp cho Công an. Qua thử test, V có sử dụng ma túy.

Đối với người phụ nữ thường gọi “Bà Sáu” là người bán ma túy cho bị can, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong ghi số vụ 3536 là ma túy của bị can còn lại sau giám định;

Tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số imei 355736072057383 và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Nguyễn Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 18 tháng đến 24 tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 3536 là ma túy của bị can còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số imei 355736072057383 và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Tuấn V không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Tuấn V đã nhận ra hành vi sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 08/7/2021, tại nhà số 796/2/1 Đường Đ, Phường M, Quận T, Công an Phường M, Quận T kiểm tra hành chính bắt quả tang Nguyễn Tuấn V cất giấu 01 gói nylon ma túy ở thè răn, khối lượng 1,1664gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương ứng để xử phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3536 là ma túy của bị can còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số imei 355736072057383 và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Tuấn V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn V.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 3536 là ma túy của bị can còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số imei 355736072057383 và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Tuấn V không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 4 vào Kho bạc Nhà nước Quận 4).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- | | |
|-------------------------|-----|
| - Bị cáo; | (1) |
| - CA TP.HCM (PV 06); | (2) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (2) |
| - Công an Quận 4; | (2) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THAHS Quận 4; | (3) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | (2) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tân Quốc Bình